TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 315/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 08 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 310/2021/TLST-VHNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 về yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1991. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1991. Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Nơi làm việc: phường Cống Vị, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 01 năm 2019 tại UBND xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (số 07).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Q** và anh **Phạm Văn T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**:

Giao con chung là cháu Phạm Thiện Bảo N, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2019 cho anh T là người trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với chị Q cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung (động sản và bất động sản)**: Chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Văn T xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về lệ phí sơ thẩm**: Anh Phạm Văn T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0067142 ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND xã Vũ Đông, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Nhung